TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 301/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬNTHUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 327/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, Sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn B (nay thôn B), xã V, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038194019143.

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn Đ, Sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B (nay thôn B), xã V, tỉnh Thanh Hóa; CCCD: 038091021492.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ..

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn Đ thống nhất có 02 con chung là cháu Hà Bảo T1, sinh ngày 13/7/2014 và cháu Hà Hải Đ1, sinh ngày 06/6/2020. Chị T và anh Đ thoả thuận thống nhất: Giao cháu Hà Bảo T1 và Hà Hải Đ1 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ tuổi thành

niên. Chị T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu là 1.000.000đ/ tháng, cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 9/2026.

Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị T và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Đương sự là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí. Miễn toàn bộ án phí DSST cho nguyên đơn, bị đơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Thanh Hóa;
- THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Văn Nho;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung